

Số: 92 /BC-MNCPH

Chánh Phú Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ công văn số 3823/SGDĐT-HSSV ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Sở GD&ĐT Về việc báo cáo công tác thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố năm học 2025 – 2026

Căn cứ công văn 583/UBND-VX ngày 04 tháng 05 năm 2026 của UBND phường Chánh Phú Hòa Về việc báo cáo công tác thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố năm học 2025 – 2026

Trường MN Chánh Phú Hòa báo cáo Kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đơn vị:

- Tổng số CBQL, GV, NV: 29 người.
- + CBQL: 02 người, trình độ chuyên môn: 02 Đại học sư phạm
- + GV: 18 người, trình độ chuyên môn: 5 người Cao đẳng sư phạm, 13 người Đại học sư phạm.
- + Nhân viên: 02 người (y tế, kế toán), trình độ: 01 người trung cấp, 01 người Đại học.
- + Nhân viên hợp đồng: 07 người (4 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, 02 bảo vệ).
- Tình hình học sinh:
 - + Tổng số trẻ/nhóm, lớp: 314 trẻ/09 nhóm, lớp
 - + Trường không có trẻ khuyết tật

2. Thuận lợi:



- Cơ sở vật chất đã được xây dựng theo tiêu chuẩn nên cơ bản đã đạt được yêu cầu an toàn cho trẻ.

- Hệ thống PCCC đạt tiêu chuẩn.

- Nhà trường rất quan tâm đến việc đầu tư chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ học sinh và giáo viên nên rất chú trọng tạo mọi điều kiện để công tác y tế học đường được hoạt động rất tốt.

- Được sự quan tâm giúp đỡ của các bậc phụ huynh.

- Nhà trường được xây dựng xa những nơi phát sinh ra khí độc hại, khói bụi. Khuôn viên nhà trường sạch sẽ, các phòng học thoáng mát, khá tiện nghi, có sân chơi cho trẻ và cây xanh.

- Toàn trường có 09 lớp, phòng học rộng và thông thoáng, đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học.

3. Khó khăn:

Nhận thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích của trẻ còn hạn chế do đặc điểm lứa tuổi mầm non, trẻ hiếu động, dễ xảy ra va chạm trong quá trình vui chơi.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Công tác tổ chức thực hiện tại đơn vị:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025–2026 theo đúng quy định. Thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Kiểm tra công tác an toàn trường học định kỳ hằng tháng trong các cuộc kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Tổ chức học tốt, dạy tốt các chương trình chính khoá về giáo dục sức khỏe cho trẻ, quản lý trẻ tốt trong các hoạt động, đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn...theo đúng quy định của môn học có lồng ghép.

2. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục, tập huấn tại đơn vị

- Tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh thông qua bảng tin, nhóm lớp, zalo, website về phòng chống tai nạn thương tích, phòng bệnh theo mùa.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ trong các hoạt động hằng ngày. Tổ chức những buổi chuyên đề tập huấn cho viên chức và người lao động về kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy trong nhà trường.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch trong nhà trường.

3. Chủ động khảo sát, khắc phục các nguy cơ gây tai nạn thương tích và xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi để kịp thời sửa chữa, thay thế khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

- Đảm bảo môi trường học tập sạch sẽ, an toàn, không có vật sắc nhọn, nguy hiểm.

- Có đầy đủ dụng cụ sơ cấp cứu và quy trình xử lý tai nạn thương tích.

- Khi có tình huống xảy ra, nhà trường xử lý kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện kiểm tra định kỳ hàng tháng về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2021/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. Sau mỗi đợt kiểm tra đều có biên bản, nhận xét, đánh giá cụ thể; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng công trình, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện, dụng cụ máy móc phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, phát hiện và xử lý kịp thời các hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng có nguy cơ gây mất an toàn đối với trẻ em.

- Nhà trường tổ chức các buổi vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng, nhằm tiêu diệt và phòng chống các tác nhân gây bệnh. Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời kịp thời để tránh xảy ra tai nạn thương tích cho các cháu.

- Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, tác hại của thuốc lá, các dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích để xây dựng trường học "Xanh - sạch - Đẹp".

III. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC” NĂM HỌC 2025 -2026

1. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm

- Nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường giáo dục an toàn.
- Cơ sở vật chất đảm bảo, môi trường sạch đẹp, thân thiện.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm cao, không có tình trạng bạo hành trẻ.
- Công tác phối hợp với phụ huynh và y tế địa phương được duy trì thường xuyên.
- Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong thời gian ở trường.

b) Tồn tại

Một số phụ huynh chưa thực sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ

2. Tự đánh giá xếp loại

Đối chiếu với tiêu chuẩn Thông tư 45/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT. Căn cứ vào tiêu chí đánh giá nhà trường tự xếp loại:

- Tiêu chí Đạt: 49/50
- Tiêu chí chưa đạt: 01
- Lý do chưa đạt: Trường không có trẻ khuyết tật.
- Xếp loại chung: Đạt
- Phụ lục tự đánh giá các tiêu chí của đơn vị trường mầm non Chánh Phú Hòa đính kèm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá việc thực hiện phòng chống tai nạn thương tích của trường MN Chánh Phú Hòa năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH Phường
- Công TTĐT trường
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Ngọc Dung

Phụ lục
BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG,
CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 92./BC-MNCPH ngày 07 tháng 5 năm 2026 của trường Mầm non Chánh Phú Hòa)

Mẫu: Dành cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
<u>1</u>	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.	Đạt
<u>2</u>	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt
3	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	Đạt
4	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cô thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	Đạt
<u>5</u>	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	Đạt
<u>6</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hố sâu, bể bơi (nếu có).	Đạt
7	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.	Đạt
<u>8</u>	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	Đạt

<u>9</u>	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	Đạt
II	Phòng sinh hoạt chung	
<u>10</u>	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	Đạt
<u>11</u>	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	Đạt
<u>12</u>	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.	Đạt
<u>13</u>	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	Đạt
<u>14</u>	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	Đạt
<u>15</u>	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	Đạt
III	Hiên chơi, lan can, cầu thang	
<u>16</u>	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	Đạt
<u>17</u>	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	Đạt
IV	Nhà vệ sinh	
<u>18</u>	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.	Đạt
<u>19</u>	Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	Đạt
<u>21</u>	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	Chưa đạt

22	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	Đạt
<i>V</i>	<i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu</i>	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	Đạt
<u>24</u>	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	Đạt
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ.. được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	Đạt
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	Đạt
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.	Đạt
<u>28</u>	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	Đạt
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	Đạt
<i>VI</i>	<i>Nhà bếp</i>	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	Đạt
31	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	Đạt
<u>32</u>	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	Đạt
33	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm	Đạt
<u>34</u>	Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.	Đạt
B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	



35	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	Đạt
36	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	Đạt
37	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.	Đạt
38	Có đủ giáo viên theo quy định.	Đạt
39	Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.	Đạt
40	Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.	Đạt
41	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	Đạt
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
42	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	Đạt
43	Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	Đạt
44	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú).	Đạt
45	Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	Đạt
46	Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.	Đạt
47	Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiên bộ hoặc khó khăn của trẻ.	Đạt

48	Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định	Đạt
49	Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	Đạt
50	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	Đạt

Đánh giá:

- Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường:
- Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: 49/50 tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường. Tỷ lệ 98 %
- Số tiêu chí chưa đạt: 01/50 đạt 02%
- Số tiêu chí bắt buộc “Chưa đạt” được đánh giá đối với nhà trường: Không tiêu chí.
- Kết luận: Đạt

